TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-PT
Ngày: 09/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn;

Ông Cao Minh Lễ. .

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 191/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị Hoàng O do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hoàng O và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn C, bà Đỗ Thị U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Hoàng O, sinh năm 1982; tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú trước đây: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ; Tạm trú: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng V (Lê Hoàng T), (đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh H (đã chết); bị cáo có chồng là Trần Văn T, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh ngày 17/10/2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 9 năm 2018 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phan Hòa N là Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Phan Thị, Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt);

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:*

+ Ông Ngô Văn C, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp 1, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt;

+ Bà Đỗ Thị U, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp 1, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt;

- *Bị hại:*

+ Ông Phan Văn V, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt;

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp III, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Ngô Văn V, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp 1, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt;

(Trong vụ án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Thị Huyền T, Lê Thị Huỳnh T, Nguyễn Thành C, Trần Văn T không có kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2015, Lê Thị Hoàng O quen biết ông Ngô Văn C. Tháng 4 năm 2016, thông qua ông Cường, Oanh biết chị Phan Thị Huyền T con ông Phan Văn V; anh Nguyễn Thành C con ông Nguyễn Thanh T; chị Lê Thị Huỳnh T con ông Lê Văn H có nguyện vọng học tại trường Đại học Y dược Cần Thơ, xin việc làm tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang nên đã dùng thủ đoạn lừa dối xin nhập học, xin việc làm để chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 4 năm 2016, O nói dối với ông Nguyễn Thành T và Lê Văn H rằng chồng O là Giám đốc Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang, Oanh có quen biết nhiều người nên có thể giúp anh Nguyễn Thành C và chị Lê Thị Huỳnh T vào làm việc tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang nhưng ông T, ông H mỗi người phải trả cho Oanh 70.0000.000 đồng. Tin thật, nên ông T, ông H đồng ý. Ngày 13 tháng 4 năm 2016, tại quán Panda Cafe, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, ông T, ông H, mỗi người đưa trước cho O 35.000.000 đồng, kèm theo hồ sơ xin việc của anh C và chị T. Đến tháng 5 năm 2016, O nói dối rằng Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang yêu cầu anh C, chị T bổ sung chứng chỉ hành nghề nên kêu ông T, ông H mỗi người đưa thêm 2.500.000 đồng nên ông T, ông H đồng ý và đưa cho O số tiền này. Sau đó, O dẫn anh C, chị T đến Bệnh viện Tim mạch tại phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên nộp hồ sơ cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ. Đến

ngày 05 tháng 3 năm 2018, anh C, chị T vẫn chưa được đi làm và không liên lạc được với O nên các ông T, H đến Công an thành phố Long Xuyên tố giác.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 4 năm 2016, O nói dối với ông Phan Văn V là Oanh có quen với Giám đốc Công an tỉnh An Giang nên có thể giúp chị Phan Thị Huyền T được nhận vào học tại Trường Đại học Y dược Cần Thơ, sau khi tốt nghiệp sẽ làm việc tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang nhưng ông V phải trả cho O 350.0000.000 đồng. Tin thật, nên ông V đồng ý. Ngày 26 tháng 4 năm 2016, tại quán Panda Cafe, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, ông V đưa trước cho O 150.000.000 đồng (có làm biên nhận), 02 tấm ảnh 3 x 4cm, 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Phan Thị Huyền T và 01 bản sao sổ hộ khẩu của ông V. Đến tháng 7 năm 2016, Oanh điện thoại cho chị T hỏi kết quả học tập và nói sẽ gửi hồ sơ để T đăng ký tuyển sinh vào trường Đại học Y dược Cần Thơ nhưng sau đó Oanh lại gửi hồ sơ đăng ký tuyển sinh vào trường Đại học Võ Trường Toản nên chị Trân và ông V không đồng ý, yêu cầu O trả lại 150.000.000 đồng. Đến tháng 8 năm 2016, Oanh trả cho ông V 10.000.000 đồng. Do O không trả số tiền còn lại nên ngày 17 tháng 11 năm 2017, ông V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tố giác.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 ổ cứng flash USB nhãn hiệu Kingston màu đỏ, có đoạn ghi âm do Lê Thị Hoàng O giao nộp ngày 08 tháng 01 năm 2019;

- 01 thẻ nhớ, có 02 đoạn ghi âm do Nguyễn Thành T giao nộp ngày 11 tháng 3 năm 2018.

* Công văn số 395 ngày 12 tháng 6 năm 2018 và số 61 ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang xác định: Không có người tên Phước làm việc tại khoa ngoại. Năm 2016, Bệnh viện không thông báo tuyển dụng nhân sự, không nhận hồ sơ xin việc của Lê Thị Huỳnh T và Nguyễn Thành C, hồ sơ xin việc không bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề.

* Công văn số 590 ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bệnh viện Tim mạch xác định: Năm 2016, Bệnh viện không nhận hồ sơ xin việc của Lê Thị Huỳnh T, Nguyễn Thành C.

* Kết luận giám định số 286/KLGT-PC54 ngày 24 tháng 6 năm 2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Chữ viết, chữ ký mang tên Lê Thị Hoàng O trên biên nhận ngày 26 tháng 4 năm 2016 so với chữ viết, chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

* Kết luận giám định số 287/KLGT-PC54 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Chữ viết, chữ ký mang tên Lê Thị Hoàng O trên 02 giấy biên nhận ngày 13 tháng 4 năm 2016 so với chữ viết, chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

* Kết luận giám định số 04/KLGT-PC09 ngày 17 tháng 02 năm 2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: chữ viết, chữ ký mang tên Lê Thị Hoàng O trên biên nhận ngày 27 tháng 10 năm 2017, biên nhận ngày 06 tháng 11 năm 2017, tờ cam kết ngày 06 tháng 11 năm 2017, biên nhận ngày

09 tháng 11 năm 2017 so với chữ viết, chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra, ông Ngô Văn C, bà Đỗ Thị U trình bày: Do O nói có quen biết Giám đốc Công an tỉnh An Giang nên tháng 6 năm 2015 ông C, bà U tin tưởng giao cho O 120.000.000 đồng để O kinh doanh văn phòng phẩm; tháng 7 năm 2015 giao 160.000.000 đồng để Oanh giúp Vinh vào ngân hàng làm việc; tháng 01 năm 2016, giao cho O 25.000.000 đồng để giúp V vào Đảng nhưng O không thực hiện và không trả lại tiền nên ngày 17 tháng 11 năm 2017, ông C, bà U đến Công an thành phố Long Xuyên tố giác O về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và yêu cầu O bồi thường 661.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 10 tháng 05 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Lê Thị Hoàng O về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

Bị hại thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên.

Ông C, bà U cho rằng bị cáo có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 661.000.000 đồng.

Tại Bản án số 95/2019/HS-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hoàng O phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*;

Xử phạt: Lê Thị Hoàng O 07 (Bảy) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Lê Thị Hoàng O được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/10/2019, bị cáo Lê Thị Hoàng O có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/10/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn C, bà Đỗ Thị U kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm và yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2019/HS-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có cung cấp đơn xin xác nhận nhân thân ngày 26/09/2019, có xác nhận của UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cùng ngày: bị cáo có ông bà nội là người có công với cách

mạng. Bị cáo xin lỗi người bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc, nuôi hai con nhỏ và khắc phục hậu quả cho những bị hại.

- Bị hại ông Phan Văn V có ý kiến: ông thống nhất với quyết định của bản án sơ thẩm, không có ý kiến gì khác trình bày tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn C và bà Đỗ Thị U có ý kiến: do không hiểu biết việc ông bà có quyền khởi kiện O để yêu cầu trả số tiền vay mượn bằng vụ án dân sự nên ông bà đã làm đơn kháng cáo. Nay ông bà đã hiểu biết được sự việc nên xin được rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo của mình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn V có ý kiến: anh không có ý kiến gì trình bày thêm tại cấp phúc thẩm.

- Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông C và bà U kháng cáo trong hạn luật định và nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Đã thể hiện trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2016 bị cáo đã lợi dụng lòng tin của nhiều người và đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối là hứa xin việc để chiếm đoạt tài sản của ông T với số tiền 37.500.000 đồng; ông H số tiền 37.500.000 đồng và ông V số tiền 150.000.000 đồng. Như vậy bị cáo O đã chiếm đoạt tài sản với số tiền tổng cộng là 215.000.000 đồng của các ông Phan Văn V, Nguyễn Thành T và Lê Văn H.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi, vai trò phạm tội của bị cáo, khi quyết định hình phạt đã có xem xét đến tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu được các tình tiết giảm nhẹ và xuất trình giấy xác nhận thể hiện ông Lê Văn M và bà Võ Thị H là ông bà nội của bị cáo, là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo 07 năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không cần giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của ông C, bà U: tại phiên tòa hôm nay ông bà đã tự nguyện rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông C, bà U.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị Hoàng O. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Lê Thị Hoàng O 07 (bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: không có ý kiến tranh luận về tội danh và xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo có cung cấp giấy tờ người có công với cách mạng nhưng không chứng minh được mối quan hệ. Sau phiên tòa sơ thẩm, gia đình của bị cáo đã cố gắng để xin xác nhận và cung cấp chứng minh nhân thân cho bị cáo để xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, thực tế hoàn cảnh của bị cáo rất đáng thương, phải nuôi hai con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức thấp nhất khung hình phạt, để bị cáo có điều kiện chăm sóc hai con và bồi thường thiệt hại cho bị hại.

- Kiểm sát viên có ý kiến tranh luận: tại phiên tòa bị cáo cung cấp tình tiết ông Lê Văn M và bà Võ Thị H là ông bà nội của bị cáo, là người có công với cách mạng nên đã đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Và cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 07 năm tù là đầu khung hình phạt là phù hợp quy định pháp luật nên không thể đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: vẫn giữ nguyên ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Lê Thị Hoàng O và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn C, bà Đỗ Thị U kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các vật chứng được thu giữ; Các Kết luận giám định số 286/KLGT-PC54 ngày 24 tháng 6 năm 2018; số 287/KLGT-PC54 ngày 14 tháng 6 năm 2018 và số 04/KLGT-PC09 ngày 17 tháng 02 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang; cũng như phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: bị cáo Lê Thị Hoàng O từ khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2016 đã lợi dụng lòng tin của nhiều người và đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối là hứa xin việc để chiếm đoạt tài sản của ông T với số tiền 37.500.000 đồng; ông H số tiền 37.500.000 đồng và ông V số tiền 140.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo Oanh đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 215.000.000 đồng.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Lê Thị Hoàng O đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo điểm a khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hoàng O, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải cần cù lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và gia đình. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện và đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại ông T, ông V, ông H và mỗi lần thực hiện đều đủ định lượng, đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên xem xét cần có hình phạt tương xứng. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, khi quyết định hình phạt ngoài xem xét đến tình tiết tăng nặng còn xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo cung cấp được xác nhận mối quan hệ với ông Lê Văn M, bà Võ Thị H (người có công với cách mạng) là ông bà nội của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên,

nhận thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù là đầu khung hình phạt và tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên việc bị cáo cung cấp thêm chứng cứ để được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ nêu trên, không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[6] Xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn C và bà Đỗ Thị U Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa hôm nay, ông bà đã xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Việc ông bà rút lại yêu cầu kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông C, bà U như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thị Hoàng O phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Ông C và bà U không phải chịu án phí phúc thẩm.

[8] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị Hoàng O. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn C, bà Đỗ Thị U về việc kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm và yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Hoàng O 07 (bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Về án phí: bị cáo Lê Thị Hoàng O phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Ông Ngô Văn C và bà Đỗ Thị U không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 24 tháng 09 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND thành phố Long Xuyên (2);
- Công an thành phố Long Xuyên (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS Tp. Long Xuyên (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (3);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (3);
- Người bào chữa (1)
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu